

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Sính Phình

Thực hiện Kế hoạch số 4294/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Phương án tổng thể số 4841/PA-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

UBND xã Sính Phình xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

PHẦN I

CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Kết luận số 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 4294/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Phương án tổng thể số 4841/PA-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

III. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN SẮP XẾP

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn là yêu cầu cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay trên địa bàn xã có 27 thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định; một số thôn có quy mô nhỏ, phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng

Thực tiễn cho thấy, một số thôn trên địa bàn còn có quy mô nhỏ, dân cư phân tán, chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; tổ chức bộ máy và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách còn cồng kềnh, kiêm nhiệm nhiều chức danh, chất lượng hoạt động chưa đồng đều, trong khi yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở ngày càng cao, nhất là trong công tác quản lý dân cư, cải cách hành chính, chuyển đổi số, giữ gìn an ninh trật tự và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Việc sắp xếp thôn gắn với rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách sẽ góp phần tinh giản đầu mối, giảm số lượng người hoạt

động không chuyên trách, cơ cấu lại đội ngũ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; đồng thời tạo điều kiện thực hiện tốt hơn chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi đối với người hoạt động không chuyên trách theo quy định của pháp luật.

Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, giữ vững quốc phòng, an ninh, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo thuận lợi trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

Việc triển khai sắp xếp thôn và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cần bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, thực hiện công khai, dân chủ, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; đồng thời giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

Phần II

THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên

Xã Sính Phình là xã vùng cao của tỉnh Điện Biên, địa bàn rộng, địa hình chủ yếu là đồi núi, bị chia cắt bởi khe suối, độ dốc lớn; dân cư phân bố không đồng đều, nhiều khu vực ở xa trung tâm xã. Điều kiện giao thông giữa một số thôn, nhóm dân cư với trung tâm xã và các khu vực lân cận còn khó khăn, nhất là vào mùa mưa, ảnh hưởng đến việc đi lại, giao thương hàng hóa, tổ chức hội họp, tuyên truyền, vận động Nhân dân và triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở.

Trên địa bàn xã có một số thôn có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, điều kiện cư trú và giao thông như địa bàn biệt lập, dân cư phân tán, khoảng cách xa trung tâm thôn hoặc trung tâm xã, một số khu vực bị chia cắt bởi đồi núi, khe suối. Đây là những yếu tố cần được xem xét thận trọng trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, bảo đảm vừa phù hợp quy định, vừa sát với điều kiện thực tế của địa phương, không gây xáo trộn lớn đến đời sống, sinh hoạt của Nhân dân.

Điều kiện tự nhiên của xã vừa tạo ra một số lợi thế về đất đai, cảnh quan, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và phát triển du lịch cộng đồng, vừa đặt ra yêu cầu phải tổ chức lại địa bàn dân cư hợp lý, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ở cơ sở, bảo đảm thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ công, tham gia sinh hoạt cộng đồng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

2. Dân số, thành phần dân tộc

Toàn xã Sính Phình hiện có 30 thôn, 2.928 hộ, 16.280 nhân khẩu. Dân cư trên địa bàn xã chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông, sinh sống theo thôn, nhóm dân cư, dòng họ và cộng đồng truyền thống; đời sống văn hóa, phong tục tập quán có tính gắn kết cộng đồng cao. Một số thôn có lịch sử hình thành lâu đời, tên gọi gắn với đặc điểm địa hình, nguồn gốc dân cư, tập quán sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

Do đặc điểm địa bàn vùng cao, dân cư phân tán, trình độ dân trí và khả năng tiếp cận thông tin, công nghệ thông tin của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp thôn cần thực hiện bằng hình thức phù hợp, dễ hiểu, dễ tiếp cận, ưu tiên tuyên truyền trực tiếp tại thôn, thông qua Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận, người có uy tín, các đoàn thể và lực lượng Công an xã.

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn cần bảo đảm tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, sự gắn kết cộng đồng dân cư; đồng thời phải chú trọng ổn định tư tưởng Nhân dân, nhất là tại các thôn có phương án sáp nhập, chia tách một phần hộ dân hoặc điều chỉnh tên gọi sau sắp xếp.

3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế của xã chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi và kinh tế hộ gia đình. Các cây trồng chủ yếu gồm lúa, ngô, cây lương thực khác; một số cây công nghiệp, cây có tiềm năng phát triển như chè, cà phê, mắc ca đang được quan tâm vận động, hướng dẫn Nhân dân chăm sóc, mở rộng diện tích phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và định hướng phát triển của địa phương. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục là nguồn sinh kế quan trọng của nhiều hộ dân.

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng thiết yếu của Nhân dân; các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, dịch vụ vận tải, cung ứng vật tư nông nghiệp, hàng hóa thiết yếu được duy trì. Xã có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng gắn với cảnh quan tự nhiên, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và các sản phẩm đặc trưng của đồng bào dân tộc trên địa bàn; tuy nhiên, hạ tầng du lịch, cơ sở lưu trú, kỹ năng làm du lịch và khả năng liên kết, quảng bá còn hạn chế, cần tiếp tục được đầu tư, hỗ trợ.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được quan tâm đầu tư. Một số tuyến đường giao thông nông thôn, đường nội thôn đã được cứng hóa; 27/30 thôn có điện lưới quốc gia; 08/30 thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, phần lớn các thôn chưa có nhà văn hóa đạt yêu cầu, việc tổ chức họp dân, sinh hoạt cộng đồng còn phải thực hiện tại nhà Trưởng thôn hoặc nhà dân; một số tuyến đường, công trình hạ tầng thiết yếu còn khó khăn, chưa đồng bộ, nhất là tại các thôn xa trung tâm, địa hình chia cắt.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm. Công tác giáo dục, y tế, thông tin tuyên truyền, an sinh xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc được triển khai thường xuyên. Hệ thống thông tin cơ sở, truyền thanh, viễn thông và internet từng bước được duy trì, phục vụ tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của Nhân dân. Tuy vậy, do điều kiện địa bàn rộng, dân cư phân tán, nguồn lực đầu tư còn hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công tại một số khu vực còn gặp khó khăn.

4. Đặc điểm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc,

các đoàn thể và lực lượng Công an xã thường xuyên phối hợp nắm tình hình địa bàn, tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, tích cực lao động sản xuất, tham gia các phong trào thi đua, giữ gìn an ninh trật tự và bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống. Một số thôn có điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung hoặc sinh hoạt tôn giáo tại hộ gia đình; các hoạt động cơ bản ổn định, cần tiếp tục được quản lý, hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm ổn định đời sống, sinh hoạt cộng đồng và an ninh trật tự ở cơ sở.

Bên cạnh kết quả đạt được, địa bàn xã còn tiềm ẩn một số yếu tố cần quan tâm như: địa bàn rộng, nhiều thôn xa trung tâm, giao thông khó khăn; dân cư phân tán; một số khu vực có nguy cơ thiên tai, sạt lở, mưa đá, giông lốc; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; nhận thức pháp luật chưa đồng đều. Do đó, quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn phải gắn với công tác tuyên truyền, vận động, nắm chắc tình hình Nhân dân, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

II. THỰC TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Tình hình hoạt động tại thôn

Trong thời gian qua, thôn đã thực hiện tốt chức năng tự quản của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò là cầu nối giữa chính quyền cơ sở với Nhân dân trong việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các hoạt động của thôn được tổ chức và thực hiện theo quy chế hoạt động, hương ước, quy ước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn và các chi hội, đoàn thể thường xuyên phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do địa phương phát động; tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Việc tổ chức hội nghị Nhân dân, lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với các nội dung thuộc thẩm quyền được thực hiện đúng quy định; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng cộng đồng dân cư ngày càng phát triển.

Các tổ chức tự quản tại thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật; thường xuyên phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở địa phương; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền xem xét giải quyết. Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của các tổ chức tự quản ở một số nơi vẫn còn gặp khó khăn như nguồn kinh phí hoạt động hạn chế, một số thành viên kiêm nhiệm nhiều công việc, kỹ năng nghiệp vụ chưa đồng đều. Tuy nhiên, các tổ chức tự quản cơ bản đã hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh, an toàn và phát triển bền vững.

Các hoạt động của thôn và các tổ chức tự quản được duy trì, thực hiện đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả trong công tác vận động quần chúng, hòa giải ở cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tại khu dân cư.

2. Số lượng thôn

a) Xã Sính Phình hiện có: 30 thôn.

b) Quy mô số hộ gia đình trên địa bàn xã Sính Phình: 2.928 hộ; 16.280 nhân khẩu. Đối chiếu với quy định hiện hành (theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP), toàn xã có:

- Có 03/30 thôn đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình;
- Có 27/30 thôn chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình;
- Có 06/30 thôn có yếu tố đặc thù là những thôn có vị trí địa lý biệt lập, người dân cư trú phân tán, điều kiện địa hình bị chia cắt bởi đồi núi và khe suối, không có thôn lân cận phù hợp để sắp xếp, nếu thực hiện sáp nhập với các thôn liền kề thì khoảng cách từ một số cụm dân cư đến trung tâm thôn mới sẽ rất xa, hoặc dân cư quá đông gây khó khăn cho việc tổ chức họp dân, triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước, công tác quản lý địa bàn và tham gia các hoạt động cộng đồng của nhân dân.

c) Đánh giá về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu

Các thôn trên địa bàn cơ bản đã được đầu tư, bố trí các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, sản xuất và nhu cầu cộng đồng của Nhân dân, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương: 08/30 thôn có nhà văn hóa; phần lớn các thôn trên địa bàn xã chưa được xây dựng nhà văn hóa, việc tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác chủ yếu được tổ chức tại nhà Trưởng thôn hoặc nhà dân. 27/30 thôn có hệ thống điện lưới quốc gia bảo đảm cung cấp điện ổn định phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người dân. Hệ thống đường giao thông nông thôn, đường nội thôn phần lớn đã được cứng hóa, tạo thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và phát triển kinh tế - xã hội địa phương...

(có Phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Về số lượng người hoạt động không chuyên trách

Tổng số người hoạt động không chuyên trách hiện có: 86 người, trong đó:

- Bí thư chi bộ: 27 người (03 người nghỉ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP).
- Trưởng thôn: 29 người (01 Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn).
- Trưởng ban Công tác Mặt trận: 30 người.

Chất lượng, trình độ người hoạt động không chuyên trách:

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp: 19 người; Cao đẳng: 05 người; Đại học: 04 người.
- Lý luận chính trị: Trung cấp: 02 người.
- Độ tuổi: từ 30 tuổi trở xuống: 6 người; từ 31 đến 40 tuổi: 46 người; từ 41 đến 50 tuổi: 25 người; từ 51 tuổi trở lên: 9 người.

(có Phụ lục số 2 và Phụ lục 3 chi tiết kèm theo)

2. Về số lượng người đảm nhiệm các chức danh khác ở thôn

- Phó Trưởng thôn: 03 người.
- Thôn đội trưởng: 30 người.
- Công an viên: 30 người.
- Chi hội trưởng Hội Nông dân: 30 người.
- Chi hội trưởng Hội Phụ nữ: 30 người.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên: 30 người.
- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 30 người.
- Nhân viên y tế thôn: 24 người.

3. Về thực hiện chế độ, chính sách

Việc thực hiện chế độ phụ cấp: Các chế độ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở thôn được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định chi tiết về chức danh, phụ cấp, kiêm nhiệm và mức hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách tại cấp xã, thôn, cùng mức khoán kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị - xã hội tại tỉnh Điện Biên.

4. Đánh giá hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn cơ bản có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đa số đội ngũ người hoạt động không chuyên trách có uy tín trong cộng đồng dân cư, am hiểu phong tục, tập quán, gần gũi Nhân dân và có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác ở cơ sở.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc được giao; chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Nhiều đồng chí đã phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong những năm qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn đã góp phần quan trọng giúp chính quyền cơ sở thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa bàn; kịp thời nắm bắt tình hình Nhân dân, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền; tham gia hòa giải ở cơ sở, quản lý dân cư, phòng chống thiên tai, phòng chống tệ nạn xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Tuy nhiên, do điều kiện địa bàn miền núi, giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán, khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi chế độ, chính sách còn hạn chế nên một số người hoạt động không chuyên trách còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số của một bộ phận đội ngũ còn hạn chế, cần tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn có phẩm chất chính trị tốt; cơ bản có năng lực: trong quá trình giải quyết công việc đảm bảo, đạt yêu cầu. Trong những năm qua nhờ đội ngũ này mà các công việc của chính quyền được thực hiện nhanh và hiệu quả phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh, đảm bảo trật tự trên địa bàn xã.

PHẦN III

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP; SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Việc thực hiện sắp xếp thôn phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý địa bàn tại địa phương; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện tự nhiên, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Thực hiện sắp xếp đối với các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm tình hình trên địa bàn. Đồng thời, căn cứ đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa và yêu cầu quản lý thực tế, HĐND cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi của cộng đồng dân cư phù hợp với thực tiễn địa phương.

3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, gắn với quá trình triển

khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong quá trình sắp xếp.

4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực vận động quần chúng Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và hiệu quả phục vụ Nhân dân.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn trong quá trình thực hiện sắp xếp; đảm bảo người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

II. SỐ LƯỢNG, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Số lượng chức danh

- Số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp không quá 03 người, gồm các chức danh: Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận.

- Ngoài 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định, việc bố trí, sử dụng các chức danh khác tham gia hoạt động ở thôn thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh.

2. Tiêu chuẩn chức danh

- Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; đồng thời căn cứ tình hình thực tế, khuyến khích xem xét, lựa chọn nhân sự có trình độ văn hóa từ Trung học phổ thông, trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên; trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý.

- Đối với các chức danh Bí thư Chi bộ và Trưởng ban công tác Mặt trận: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và quy chế, phân cấp quản lý cán bộ của xã.

PHẦN IV

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI 25 THÔN ĐỂ THÀNH LẬP 13 THÔN CỤ THỂ:

1. Sắp xếp thôn Vàng Chua với thôn Đề Bâu, lấy tên là thôn Vàng Chua

a) Hiện trạng

- Thôn Vàng Chua có 88 hộ; 520 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (01 Bí thư chi bộ nghỉ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP; Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Thôn Đề Bâu có 50 hộ; 296 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Vàng Chua sau khi thành lập có 138 hộ; 816 nhân khẩu đạt 92% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Phi Dinh, phía Tây giáp xã Pa Ham, phía Nam giáp xã Tủa Chùa, phía Bắc giáp thôn Trung Vàng Khô, thôn Tà Là Cáo).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thôn được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nhà văn hóa (3 cứng) làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Các thôn có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi. Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Vườn trong đá.

Tên gọi “Vàng Chua” được giữ nguyên nhằm bảo đảm yếu tố lịch sử và sự ổn định của cộng đồng dân cư.

2. Sắp xếp thôn Đề Dê Hu I với thôn Đề Dê Hu II, lấy tên là thôn Đề Dê Hu

a) Hiện trạng

- Thôn Đề Dê Hu I có 98 hộ; 589 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Thôn Đề Dê Hu II có 94 hộ; 579 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Đề Dê Hu sau khi thành lập có 192 hộ; 1.168 nhân khẩu đảm bảo 128% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Sáng Nhè, phía Tây giáp thôn Phi Dinh, thôn Tà Là Cáo, phía Nam giáp xã Tủa Chùa, phía Bắc giáp thôn Tào Pao).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Lịch sử 2 thôn được tách ra từ 1 thôn, có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi...

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Suối nước có nhiều đá mài.

3. Sắp xếp thôn I với 01 phần thôn III và 01 phần thôn IV lấy tên là thôn I

a) Hiện trạng

- Thôn I có 151 hộ; 862 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Tách 38 hộ thôn III và 60 hộ thôn IV sáp nhập vào Thôn I.

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn I sau khi thành lập có 249 hộ; 1.411 nhân khẩu đảm bảo 166% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Tào Pao, phía Tây và phía Nam giáp thôn II, phía Bắc giáp thôn Háng Sung).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi.... Toàn bộ 151 hộ thôn I + 38 hộ thôn III + 60 hộ thôn IV (chia theo địa hình và đề xuất của nhân dân để phù hợp, dễ quản lý)

Tên thôn đã tồn tại từ khi thành lập Châu Tủa Chùa

4. Sắp xếp thôn II với 01 phần thôn III và 01 phần thôn IV lấy tên là thôn II

a) Hiện trạng

- Thôn II có 111 hộ; 689 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Tách 58 hộ thôn III và 62 hộ thôn IV sáp nhập vào Thôn II.

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn II sau khi thành lập có 231 hộ; 1.309 nhân khẩu đảm bảo 154% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Tào Pao, phía Tây giáp thôn Nhè Sua Háng, phía Nam giáp thôn Tà Là Cáo, phía Bắc giáp thôn Háng Sung).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi. Toàn bộ 111 hộ thôn II + 58 hộ thôn III + 62 hộ thôn IV (chia theo địa hình và đề xuất của nhân dân đề phù hợp, dễ quản lý).

Tên thôn đã tồn tại từ khi thành lập Châu Tủa Chùa

5. Sắp xếp thôn Háng Đề Dê với thôn Tào Pao lấy tên là thôn Háng Đề Dê

a) Hiện trạng

- Thôn Háng Đề Dê có 103 hộ; 500 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Thôn Tào Pao có 85 hộ; 457 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Háng Đề Dê sau khi thành lập có 188 hộ; 957 nhân khẩu đảm bảo 125% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Tủa Thành, phía Tây giáp thôn I, phía Nam giáp thôn Tà Là Cáo, phía Bắc giáp thôn Háng Sung).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi....

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Mỏ nước có nhiều cá

6. Sắp xếp thôn Háng Sung I với một phần thôn Háng Sung II lấy tên là thôn Háng Sung

a) Hiện trạng

- Thôn Háng Sung I có 121 hộ; 550 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Tách 42 hộ thôn Háng Sung II sáp nhập vào thôn Háng Sung I.

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Háng Sung sau khi thành lập có 163 hộ; 754 nhân khẩu đảm bảo 108,7% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Tủa Thành, phía Tây giáp thôn Đề Can Hồ, phía Nam giáp thôn Háng Đề Dê, phía Bắc giáp thôn Là Xa).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Lịch sử 2 thôn được tách ra từ 1 thôn, Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi.... Tách một số hộ thuộc thôn Háng Sung II (42 hộ) lấy ranh giới là khe suối và đường bê tông xuống thôn.

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Khu vực có nhiều cây tre

7. Sắp xếp thôn Là Xa với một phần thôn Háng Sung II lấy tên là thôn Là Xa

a) Hiện trạng

- Thôn Là Xa có 77 hộ; 440 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Tách 79 hộ thôn Háng Sung II sáp nhập vào thôn Là Xa.

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Là Xa sau khi thành lập có 156 hộ; 890 nhân khẩu đảm bảo 104% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Tủa Thành, phía Tây giáp thôn Đề Can Hồ, phía Nam giáp thôn Háng Sung, phía Bắc giáp thôn Tả Phìn).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi... Tách một số hộ thuộc thôn Háng Sung II (79 hộ) lấy ranh giới là khe suối và đường bê tông xuống thôn.

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Khu vực người dân làm nhiều ruộng bậc thang mới.

8. Sắp xếp thôn Sáo Phình với thôn Tủa Chử Phòng và thôn Tả Dê lấy tên là thôn Sáo Phình

a) Hiện trạng

- Thôn Sáo Phình có 80 hộ; 450 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Thôn Tủa Chử Phòng có 48 hộ; 290 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Thôn Tà Dê có 93 hộ; 480 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Séo Phình sau khi thành lập có 221 hộ; 1.210 nhân khẩu đảm bảo 147,3% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Tủa Thàng, phía Tây và phía Bắc giáp xã Sín Chải, phía Nam giáp thôn Tả Phìn).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi. ...

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Khu có mặt bằng rộng.

9. Sắp xếp thôn Tả Phìn với thôn Tào Cu Nhe lấy tên là thôn Tả Phìn

a) Hiện trạng

- Thôn Tả Phìn có 180 hộ; 977 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Thôn Tào Cu Nhe có 43 hộ; 209 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Tả Phìn sau khi thành lập có 223 hộ; 1.186 nhân khẩu đảm bảo 148,9% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp xã Tủa Thàng, phía Tây giáp xã Sín Chải, phía Nam giáp thôn Là Xa, phía Bắc giáp thôn Séo Phình).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, vị trí địa lý giáp nhau....Tuy nhiên địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, nếu sáp nhập cần tập trung đầu tư đường nội thôn nối các khu vực đông dân cư.

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Đồi có nhiều lá cọ.

10. Sắp xếp thôn Nhè Sua Háng với thôn Trung Thu và một nhóm dân cư thuộc thôn Đề Can Hồ lấy tên là thôn Trung Thu

a) Hiện trạng

- Thôn Trung Thu có 55 hộ, 297 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Thôn Nhè Sua Háng có 70 hộ; 355 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Tách 50 hộ thuộc thôn Đề Can Hồ sáp nhập vào thôn Trung Thu.

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Trung Thu sau khi thành lập có 175 hộ; 912 nhân khẩu đảm bảo 116,7% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Háng Đề Dê, phía Tây giáp thôn Phô Ca Dao, phía Nam giáp thôn Vàng Chua, phía Bắc giáp thôn Háng Cu Tàu).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, vị trí địa lý giáp nhau, giao thông đi lại thuận lợi, cùng nguồn nước khu vực Phình Hồ Ke, giáp ranh rừng, khu sản xuất.... Nhóm dân cư thuộc thôn Đề Can Hồ trước đây là thôn Phình Hồ Ke cũ (50 hộ).

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Đồi thông (hiện trạng khu vực này rất nhiều cây thông và gắn với du lịch).

11. Sắp xếp thôn Háng Cu Tàu với thôn Đề Can Hồ lấy tên là thôn Háng Cu Tàu

a) Hiện trạng

- Thôn Háng Cu Tàu có 108 hộ. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Một phần thôn Đề Can Hồ với 57 hộ. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Háng Cu Tàu sau khi thành lập có 165 hộ; 954 nhân khẩu đảm bảo 110% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Háng Sung, phía Tây giáp xã Sín Chải, phía Nam giáp thôn Trung Thu, phía Bắc giáp xã Sín Chải).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, vị trí địa lý giáp nhau, giao thông đi lại thuận lợi, cùng nguồn nước khu vực Phình Hồ Ke, giáp ranh rừng, khu sản xuất.... Nhóm dân cư thuộc thôn Đề Can Hồ trước đây là thôn Phình Hồ Ke cũ (50 hộ).

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Đồi thông (hiện trạng khu vực này rất nhiều cây thông và gắn với du lịch).

12. Sắp xếp thôn Bản Phô với một phần thôn Phô Ca Dao và một phần thôn Háng Cu Tâu lấy tên là thôn Bản Phô

a) Hiện trạng

- Thôn Bản Phô có 95 hộ; 531 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Tách 79 hộ thuộc thôn Phô Ca Dao sáp nhập vào thôn Bản Phô.

- Tách 05 hộ thuộc thôn Háng Cu Tâu sáp nhập vào thôn Bản Phô.

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Bản Phô sau khi thành lập có 179 hộ; 986 nhân khẩu đảm bảo 119,3% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Trung Thu, phía Tây giáp xã Nậm Nèn, phía Nam giáp thôn Trung Vàng Khố, phía Bắc giáp xã Sín Chải).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi, vị trí địa lý giáp nhau.... 5 hộ dân hiện thuộc thôn Háng Cu Tâu nhưng lại ở xen với thôn Bản Phô.

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Khu bản dốc, không bằng phẳng (Pảng Phô - tiếng Xạ Phang).

13. Sắp xếp thôn Trung Vàng Khố với một phần thôn Phô Ca Dao lấy tên là thôn Trung Phàng Khố

a) Hiện trạng

- Thôn Trung Vàng Khô có 140 hộ; 820 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận).

- Tách 22 hộ thuộc thôn Phô Ca Dao sáp nhập vào thôn Trung Vàng Khô.

b) Thôn mới sau khi sắp xếp

- Thôn Trung Phàng Khô sau khi thành lập có 162 hộ; 940 nhân khẩu đảm bảo 108% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp thôn Trung Thu, phía Tây giáp xã Nậm Nèn, phía Nam giáp thôn Vàng Chua, phía Bắc giáp thôn Bản Phô).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có hệ thống điện, đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm thôn, có nơi sinh hoạt cộng đồng làm nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động cộng đồng khác...

c) Lý do sắp xếp

Có sự tương đồng về văn hoá, phong tục tập quán, giao thông đi lại thuận lợi. Sử dụng tên Trung Phàng Khô cho đúng phát âm, nguồn gốc lịch sử.

Giải nghĩa, nguồn gốc tên thôn: Đồi có cây Đa to.

II. GIỮ NGUYÊN 01 THÔN ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH

1. Thôn Dê Dàng

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 154 hộ; Số nhân khẩu: 863 người.

- Số chi bộ, đảng bộ tại thôn: 01 Chi bộ.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện và cơ bản đáp ứng các điều kiện sinh hoạt thiết yếu của nhân dân.

b) Lý do giữ ổn định: Thôn Dê Dàng bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP.

III. GIỮ NGUYÊN 04 THÔN KHÔNG ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH NHƯNG CÓ YẾU TỐ ĐẶC THÙ

1. Thôn Phiêng Báng

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 65 hộ; Số nhân khẩu: 415 người.

- Số chi bộ, đảng bộ tại thôn: 01 Chi bộ.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện phục vụ đời sống nhân dân.

b) Lý do: Thôn Phiêng Báng là thôn có điều kiện địa lý biệt lập, địa bàn chia cắt phức tạp, khoảng cách đến thôn gần nhất khoảng 13 km; hiện nay chưa có đường ô tô đến thôn, việc đi lại của nhân dân còn nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa. Ngoài ra, trên địa bàn thôn có điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung, cần bảo đảm sự ổn định về đời sống, sinh hoạt và quản lý cộng đồng.

Tên gọi Phiêng Báng (phát âm của người dân là Phiêng Páng) có ý nghĩa là “thôn có quả núi nghiêng như sắp bị đổ”, phản ánh đặc điểm địa hình và nguồn gốc tên gọi truyền thống của thôn.

2. Thôn Củ Dỉ Sang

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 65 hộ; Số nhân khẩu: 355 người.

- Số chi bộ, đảng bộ tại thôn: 01 Chi bộ.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn đã có hệ thống điện phục vụ đời sống nhân dân.

b) Lý do: Thôn có địa hình chia cắt phức tạp, khoảng cách đến thôn gần nhất khoảng 10 km; giao thông đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Trên địa bàn có 01 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung nên cần bảo đảm tính ổn định về tổ chức cộng đồng dân cư và công tác quản lý nhà nước.

Việc sáp nhập với các thôn lân cận không bảo đảm tính thuận lợi trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng, đồng thời ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Tên gọi Củ Dỉ Sang có ý nghĩa là "khu vực có nhiều cây cọ".

3. Thôn Phi Dinh

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 90 hộ; Số nhân khẩu: 525 người.

- Số chi bộ, đảng bộ tại thôn: 01 Chi bộ.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện phục vụ sinh hoạt của nhân dân.

b) Lý do: Thôn Phi Dinh có địa bàn cư trú phân tán, gồm 02 nhóm dân cư cách xa nhau, điều kiện địa hình bị chia cắt bởi đồi núi và khe suối. Nếu thực hiện sáp nhập với các thôn liền kề như Vàng Chua hoặc Đề Bâu thì khoảng cách từ một số cụm dân cư đến trung tâm thôn mới sẽ rất xa, gây khó khăn cho việc tổ chức họp dân, triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước, công tác quản lý địa bàn và tham gia các hoạt động cộng đồng của nhân dân.

Bên cạnh đó, thôn Phi Dinh có đặc điểm dân cư ổn định lâu năm, có sự gắn kết về cộng đồng, phong tục tập quán và phương thức sản xuất. Việc giữ nguyên

tổ chức thôn sẽ bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, duy trì ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Do đó, đề xuất giữ nguyên thôn Phi Dinh, không thực hiện sáp nhập trong giai đoạn hiện nay.

4. Thôn Tà Là Cáo

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 112 hộ; Số nhân khẩu: 629 người.
- Số chi bộ, đảng bộ tại thôn: 01 Chi bộ.
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Thôn có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng và các điều kiện cơ bản phục vụ đời sống nhân dân.

b) Lý do: Qua rà soát, mặc dù chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định, tuy nhiên nếu thực hiện sáp nhập với các thôn liền kề như Dê Dàng hoặc 2 thôn Đê Dê Hu I, II thì quy mô thôn mới sẽ có số hộ và dân số lớn, địa bàn quản lý rộng, gây khó khăn cho hoạt động của Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và công tác quản lý, điều hành của trưởng thôn.

Mặt khác, thôn Tà Là Cáo có cộng đồng dân cư ổn định, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán, tập trung sinh sống thành khu vực tương đối độc lập; hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sinh hoạt cộng đồng cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Việc giữ nguyên thôn sẽ bảo đảm tính ổn định của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, triển khai các chương trình, dự án và tổ chức các hoạt động cộng đồng tại địa phương.

Tên gọi "Tà Là Cáo" tiếp tục được sử dụng nhằm bảo đảm tính lịch sử, truyền thống và sự đồng thuận của nhân dân địa phương.

IV. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN

Sau khi sắp xếp, tổng số thôn trên địa bàn xã là 18 thôn; giảm 12 thôn, đạt tỷ lệ giảm 40%, trong đó:

- Có 13/18 thôn đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định, chiếm 72,2%;
- Có 05/18 thôn chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình theo quy định, chiếm 27,8%.

(có Phụ lục 4 chi tiết kèm theo)

PHẦN V

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA VIỆC THỰC HIỆN SẮP XẾP THÔN VÀ BỐ TRÍ, SỬ DỤNG, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

I. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU SẮP XẾP

1. Hiệu quả về tổ chức bộ máy và quản lý địa bàn

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Sính Phình đã góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức ở cơ sở, giảm số lượng thôn từ 30 thôn xuống còn 18 thôn, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, điều kiện thực tế và quy định hiện hành. Sau sắp xếp, quy mô các thôn được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Công tác quản lý địa bàn được thực hiện tập trung, đồng bộ hơn; giảm tình trạng phân tán nguồn lực, khắc phục cơ bản tình trạng nhiều thôn có quy mô nhỏ, manh mún trước đây. Đồng thời, việc tổ chức lại thôn giúp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến Nhân dân.

2. Hiệu quả về sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách

Việc sắp xếp thôn gắn với bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách đã góp phần cơ cấu lại đội ngũ theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Sau sắp xếp, số lượng người hoạt động không chuyên trách giảm từ 86 người (nếu bố trí tối đa sẽ là 90 người) xuống còn 48 người, giảm 38 người so với trước khi sắp xếp.

Công tác rà soát, lựa chọn nhân sự được thực hiện công khai, dân chủ, ưu tiên những người có uy tín, năng lực, trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng Nhân dân. Qua đó góp phần từng bước trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chất lượng phục vụ Nhân dân tại cơ sở.

Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư được triển khai theo đúng quy định, góp phần ổn định tư tưởng cán bộ và tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

3. Hiệu quả về kinh tế - xã hội

Sau sắp xếp, nguồn lực đầu tư của Nhà nước được tập trung hơn, tạo điều kiện thuận lợi trong quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại các thôn. Quy mô thôn lớn hơn giúp thuận lợi trong huy động nguồn lực cộng đồng, tổ chức các phong trào thi đua, phát triển sản xuất, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Việc tinh gọn đầu mối cũng góp phần giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động của thôn; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc được thực hiện hiệu quả hơn.

4. Hiệu quả về quốc phòng, an ninh và đoàn kết cộng đồng

Việc sắp xếp thôn bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong công tác vận động Nhân dân.

Công tác nắm tình hình địa bàn, quản lý dân cư, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được thực hiện hiệu quả hơn; góp phần củng cố quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tại cơ sở.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp thôn được triển khai trên cơ sở bảo đảm sự đồng thuận của Nhân dân, tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc Mông, qua đó tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự gắn kết cộng đồng dân cư.

5. Hiệu quả về cải cách hành chính và chuyển đổi số

Sau sắp xếp, việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ sở được thuận lợi hơn do giảm đầu mối quản lý, nâng cao tính thống nhất trong điều hành. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách được lựa chọn theo hướng nâng cao trình độ, từng bước đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phục vụ Nhân dân.

Việc triển khai các nền tảng số, trao đổi thông tin, cập nhật dữ liệu dân cư và thực hiện các nhiệm vụ hành chính được thực hiện đồng bộ hơn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và từng bước thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện

Địa bàn xã rộng, địa hình đồi núi chia cắt mạnh, giao thông đi lại khó khăn, nhiều thôn ở xa trung tâm xã nên ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và triển khai thực hiện phương án sắp xếp.

Một số thôn có đặc điểm cư trú gắn với dòng họ, phong tục tập quán truyền thống lâu đời của đồng bào dân tộc Mông nên việc sắp xếp, sáp nhập bước đầu còn tâm lý băn khoăn trong Nhân dân.

Trình độ dân trí và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách và triển khai chuyển đổi số ở cơ sở.

2. Hạn chế sau sắp xếp

Sau sắp xếp, quy mô một số thôn lớn hơn trước, địa bàn quản lý rộng, dân cư phân tán nên gây áp lực đối với đội ngũ cán bộ thôn trong công tác quản lý, điều hành và triển khai nhiệm vụ.

Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của một số thôn còn thiếu và chưa đồng bộ; hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc tại một số khu vực còn khó khăn.

Một số người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp còn tâm tư, ảnh hưởng nhất định đến công tác vận động, tạo đồng thuận trong quá trình thực hiện.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Địa bàn xã miền núi đặc biệt khó khăn, dân cư phân tán, giao thông không thuận lợi; điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế nên ảnh hưởng lớn đến quá trình triển khai sắp xếp thôn.

Một số quy định, hướng dẫn thực hiện còn mới, thời gian triển khai ngắn, trong khi khối lượng công việc lớn nên địa phương gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng quản lý của một bộ phận người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới.

Phần VI

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị tỉnh và các sở, ngành quan tâm bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện sắp xếp thôn; đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc phục vụ công tác quản lý và hoạt động của các thôn sau sắp xếp.

2. Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục quan tâm, hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn và giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp.

3. Sau sắp xếp: Đề nghị Sở Khoa học - Công nghệ tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Sính Phình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã, CBCC xã;
- Bí thư chi bộ;
- Trưởng thôn các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Biểu